Signature Not Verified
Người ký: LƯU THỊ THU
Chức vụ: kế toán
Email: thult2612@gmail.com
Thời gian: 22/04/2019 13:41:59

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN Á CHÂU AMC

Số: 07/2019/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ [illegible] NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phú[illegible]

Nghệ An, ngày 20 tháng 04 [illegible]019

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu

2. Địa chỉ: Lô 32 Khu C, KCN Nam Cấm, Huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Thời gian: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 năm 2019.

4. Địa điểm: Hội trường Công ty Khoáng sản Á Châu

I- Thành phần tham dự:

- Chủ tọa Đại hội: ông Đinh Xuân Tự - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thư ký Đại hội: ông Lê Xuân Chiêu - Thư ký HĐQT
- Các cổ đông của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu

II- Chương trình Đại hội:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do khai mạc, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa, thư ký lên làm việc.

2. Thẩm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

Ban tổ chức báo cáo kết quả xác nhận tư cách cổ đông, tư cách hợp lệ của cổ đông đại diện tham dự đại hội:

- Tổng số cổ đông: 176 cổ đông nắm giữ 2.850.000 cổ phần

+ Cổ đông là pháp nhân: 07 cổ đông, đại diện 1.185.200 cổ phần

+ Cổ đông là thể nhân: 169 cổ đông, đại diện 1.664.800 cổ phần

+ Số cổ đông có mặt tham dự đại hội: 21 cổ đông

+ Số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 42 cổ đông

Đại diện **2.162.200** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 75,87% vốn điều lệ.

+ Số cổ đông vắng mặt không tham dự Đại hội và không uỷ quyền là: 113 cổ đông, sở hữu 687.800 cổ phần, chiếm 24,13% vốn điều lệ.

Như vậy, đại hội cổ đông 2019 có đủ điều kiện tiến hành theo Luật doanh nghiệp 2014 và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu đã quy định. *(Có biên bản thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).*

Biểu quyết: (Số phiếu biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp)

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

3. Thông qua chương trình, quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông, Bầu ban kiểm phiếu.

- Đại hội Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu (*Có bản chương trình Kèm theo)*

- Đại hội thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu (*Có bản quy chế Kèm theo).*

- Đại hội tiến hành bầu tổ kiểm phiếu: 3 người (Lưu Thị Thu, Nguyễn Văn Hùng, Hồ Xuân Nam), Trong đó: Bà Lưu Thị Thu làm Tổ trưởng để kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Thông qua tại đại hội.

Biểu quyết: (Số phiếu biểu quyết tính trên tổng số cổ phần cổ quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp)

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

III- Các Nội dung được báo cáo tại đại hội:

Các nội dung được trình bày tại Đại hội bao gồm:

1. Ông Lê Đình Hùng - Giám đốc Công ty báo cáo quyết toán tài chính năm 2018; Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019;

2. Ông Đinh Xuân Tự - Chủ tịch HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, và phương hướng năm 2019;

3. Ông Trần Minh Hưng - Trưởng ban kiểm soát báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018, phương hướng năm 2019; báo cáo của cơ quan kiểm toán về quyết toán tài chính năm 2018.

4. Ông Đinh Xuân Tự - Chủ tọa đại hội báo cáo thông qua các tờ trình

- Phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức 2018

- Trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018 và đề xuất mức thù lao 2019

- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

IV – Đại hội Thảo luận:

Sau khi nghe các báo cáo về các nội dung tại đại hội. Các cổ đông đã tham gia thảo luận một số vấn đề, cụ thể như sau:

* Cổ đông Lê Đình Danh:

Nhất trí số liệu báo cáo, đơn vị cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đề nghị làm rõ thêm các khoản giảm trừ thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu của năm 2016 và 2017 ? Tại sao trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2018 thể hiện vẫn chưa giảm trừ khoản này.

Việc trích tiền cấp quyền khai thác mỏ Châu Hồng để đưa vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo báo cáo kiểm toán chưa đủ, cần giải thích rõ.

Chi phí cải tạo phục hồi môi trường chưa trích đủ nêu rõ lí do tại sao chưa trích đủ?

Bổ sung thêm nhiệm vụ ủy quyền cho HĐQT phương án xử lý mỏ Châu Hồng.

Nhất trí ủy quyền cho HĐQT chuyển tên quyền khai thác đá tại Mỏ Châu Quang, nhưng phải đảm bảo không giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

* Cổ đông Trần Viết Tiến:

Cơ bản nhất trí như các báo cáo đã trình bày tại đại hội, trong năm vừa qua có sự biến động về nhân sự chủ chốt, nhưng đơn vị đã vượt được khó khăn, giữ được được thị trường. Kết quả so với kế hoạch vượt, nhưng phần được hưởng của cổ đông có giảm do điều kiện khách quan là chính sách thuế của nhà nước nên phải chấp nhận. Với tình hình hiện tại mặc dù có nhiều khó khăn nhưng các chỉ tiêu 2019 sẽ đạt.

Nên đưa chỉ tiêu khai thác đá hộc vào chỉ tiêu kế hoạch báo cáo tại đại hội.

- Giá trị tài sản chưa khấu hao còn lại của mỏ tương đối lớn, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Vì vậy HĐQT và ban điều hành phải nghiên cứu phương án để tăng hiệu quả, giảm giá thành.

- Khấu hao MMTB tương đối dài (dây chuyền nghiền bi, dây chuyền nghiền đĩa...) do đó cần nghiên cứu để tăng khấu hao và chấp nhận giảm lợi nhuận để đảm bảo an toàn tài chính, giảm khó khăn trong thời gian tới.

- Đồng ý việc chuyển đổi tên quyền khai thác mỏ Châu Quang

- Việc đầu tư dây chuyền sản xuất là việc làm cần thiết, vì để tận dụng được công nghệ mới, giảm giá thành.

* Cổ Đông Trương Đắc Châu:

Trong năm 2018 có nhiều khó khăn: Thuế, giá xăng dầu tăng, chuyển đổi bộ máy lãnh đạo. Doanh thu mặc dù không đạt do cạnh tranh gay gắt, giá bán sản phẩm giảm 15% so với kế hoạch. Các giải pháp công ty đã làm quyết liệt giảm được giá thành 16% chứng tỏ công ty quản lý sản xuất rất tốt. Nếu không do các chính sách thuế nhà nước thay đổi khiến các khoản nộp ngân sách tăng thêm thì lợi nhuận có thể đạt 15-16 tỷ đồng.

Nhưng cần lưu ý: Chỉ số khả năng thanh toán nhanh còn thấp

Đề nghị: Về lâu dài tăng thị trường xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động, giảm lãi vay. Đề nghị ban điều hành và bộ máy kế toán kiểm tra lại vốn lưu động vì khả năng vốn lưu động đang thừa,

* Cổ đông Nguyễn Hồng Viện:

Cơ bản nhất trí như các báo cáo, đánh giá cao hoạt động sản xuất của công ty, không chỉ trên chỉ tiêu tài chính mà các vấn đề khác. Trong năm 2019 dự kiến sẽ có nhiều khó khăn: chính sách nhà nước. thuế, phí...

Đề nghị các cổ đông phát huy quyền và trách nhiệm cổ đông.

Đề nghị đơn vị tăng cường công tác quản trị rủi ro.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán tốt, để tư vấn cho đơn vị trong điều hành quản lý, sản xuất kinh doanh.

Khấu haó còn dài, nên lưu ý hao mòn vô hình do sự thay đổi của khoa học và công nghệ.

* Giải trình của ban điều hành và HĐQT

- Theo nguyên tắc tài chính, những sai sót trọng yếu của năm nào sẽ được điều chỉnh về năm đó, bản chất các khoản thuế này là của các năm 2016, 2017 nên theo quy định của Bộ Tài chính, việc báo cáo lợi nhuận như báo cáo là đúng quy định.

- Giá tối thiểu tính thuế tài nguyên áo dụng để tính tiền cấp quyền tăng quá cao gây khó khăn cho doanh nghiệp, hiệp hội đang có khiếu nại nên chưa trích lập, trong thời gian tới sẽ nghiên cứu để thực hiện cho hợp lý.

- Về mức trích khấu hao tài sản cố định: trong thời gian tới sẽ có phương án để tăng trong năm 2019, 2020

- Mỏ Châu Hồng hiệu quả chưa cao, nhưng thời gian khai thác dài nên cơ hội vẫn còn, phương án cụ thể HĐQT sẽ có báo cáo ĐHCĐ

Các ý kiến của các cổ đông HĐQT sẽ ghi nhận và chỉ đạo ban điều hành thực hiện đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Về vốn lưu động không phải thừa mà do có khoản trả trước tiền cấp quyền khai thác mỏ.

V- Nội dung biểu quyết Thông qua:

Sau khi nghe các báo cáo về nội dung của Đại hội và phần thảo luận của các cổ đông. Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu tiến hành Thông qua các nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết:

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung .

Tổ kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu cho các cổ đông nghe tại đại hội, các cổ đông đồng ý với kết quả Biên bản kiểm phiếu *(có biên bản kiểm phiếu kèm theo).*

Kết quả cụ thể sau khi kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	144.586.012.825	
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	144.586.012.825	
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	82.351.013.110	
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	62.234.999.715	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	89.009.112	
6	Chi phí tài chính	Đồng	1.454.069.159	
	Trong đó: chi phí lãi vay	Đồng	*1.245.280.711*	
7	Chi phí bán hàng	Đồng	39.562.042.044	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	9.031.562.864	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	12.276.334.760	
10	Thu nhập khác	Đồng	11.920	
11	Chi phí khác	Đồng	830.301.169	
12	Lợi nhuận khác	Đồng	-830.289.249	
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	11.446.045.511	
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	656.292.494	
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	10.789.753.017	
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.336	
17	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	7.924.611.005	*

Ghi chú: Mặc dù lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 10,790 tỷ đồng nhưng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 7,925 tỷ đồng là do điều chỉnh khoản thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ của mặt hàng bột đá vôi theo thông tư 130/2016 của Bộ Tài chính của các năm 2016, 2017.

(Chi tiết có báo cáo Quyết toán tài chính năm 2018 Kèm theo)

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: %

2.Thông qua chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.

* Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	108.800	
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	108.800	
3	Doanh thu	Đồng	160.011.300.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.509.625.410	
5	Thuế TN doanh nghiệp	Đồng	482.008.346	
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.027.617.063	
7	DK phân phối LN sau thuế			
7.1	*Quỹ Khen thưởng, phúc lợi 10%*	*Đồng*	*902.761.706*	
7.2	*Quỹ Đầu tư phát triển*	*Đồng*	2.124.855.357	
7.3	*Thưởng ban điều hành nếu lợi nhuận đạt hoặc vượt kế hoạch*	*Đồng*	300.000.000	
7.4	*Trả cổ tức 20%/ VĐL*	*Đồng*	5.700.000.000	
8	Thu nhập bình quân của lao động	Đồng/tháng	9.448.661	
9	Sản lượng khai thác đá hộc	tấn	48.300	

* Về đầu tư: Giá trị dự kiến đầu tư 2019: 16.500 triệu đồng

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền HĐQT thực hiên các dự án đầu tư mở rộng sản xuất.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

3. Thông qua báo cáo HĐQT 2018 phương hướng hoạt động 2019;

(Có báo cáo kèm theo)

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

4. Thông qua việc ủy quyền HĐQT làm các thủ tục pháp lý tại mỏ Châu Quang theo quy định.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: %

5. Thông qua báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018, phương hướng 2019;

(Có báo cáo Kèm theo)

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau.

TT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế 2018 chưa phân phối	7.924.611.005
2	Trích tiền chi cổ tức cho Cổ đông năm 2018 (20% VĐL)	5.700.000.000
3	Trích Quỹ thưởng ban điều hành	190.000.000
4	Trích 10% Quỹ khen thưởng phúc lợi	792.461.100
5	Phần còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển	1.242.149.905

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 99% % (2.164.400 cổ phần)

- Số cổ phần không có ý kiến: 1% (23.000 cổ phần)

7. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019;

* Thực hiện năm 2018:

Căn cứ số liệu thực tế sau khi đã kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị: 353.337.511 đồng

Chi phí thù lao cho Thư kí HĐQT và Ban kiểm soát: 112.539.176 đồng

* Kế hoạch năm 2019:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2018, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: hưởng 20% mức Lương của Giám đốc;

+ Thành viên HĐQT: hưởng 15% mức Lương của Giám đốc;

+ Thư ký HĐQT: hưởng 15% mức Lương của Kế toán trưởng;

- Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban: hưởng bằng mức lương của trưởng phòng chuyên môn;

+ Thành viên BKS: hưởng 15% mức Lương của Kế toán trưởng;

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

8. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là một trong 4 đơn vị theo tờ trình của HĐQT trước đại hội như sau.

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) - là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho AMC

- Địa chỉ: số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC)

- Chi nhánh tại Hà Nội: Toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

- Chi nhánh tại Hà Nội: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Chi nhánh tại Hà Nội: Tòa nhà 319 Bộ quốc phòng, 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: %

VII- Kết thúc phiên họp:

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu lập vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 năm 2019 được đọc trước toàn thể Đại hội và được Đại hội nhất trí với nội dung biên bản.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100 %

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

Biên bản này được lập thành 04 bản kèm vào hồ sơ tài liệu của Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Lê Xuân Chiến	ĐINH XUÂN TỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU AMC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ	*Nghệ An, Ngày 20 tháng 04 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu;

- Căn cứ Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019;

- căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ Khoáng sản Á Châu, ngày 20 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	144.586.012.825	
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	144.586.012.825	
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	82.351.013.110	
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	62.234.999.715	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	89.009.112	
6	Chi phí tài chính	Đồng	1.454.069.159	
	Trong đó: chi phí lãi vay	Đồng	*1.245.280.711*	
7	Chi phí bán hàng	Đồng	39.562.042.044	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	9.031.562.864	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	12.276.334.760	
10	Thu nhập khác	Đồng	11.920	
11	Chi phí khác	Đồng	830.301.169	
12	Lợi nhuận khác	Đồng	-830.289.249	
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	11.446.045.511	
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	656.292.494	
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Đồng	10.789.753.017	
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.336	
17	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	7.924.611.005	*

* Ghi chú: Mặc dù lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 10,790 tỷ đồng nhưng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 7,925 tỷ đồng là do điều chỉnh khoản thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ của mặt hàng bột đá vôi theo thông tư 130/2016 của Bộ Tài chính của các năm 2016, 2017.

(Chi tiết có báo cáo Quyết toán tài chính năm 2018 Kèm theo)

Điều 2.Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và đầu tư năm 2019 với các chỉ tiêu chính sau:

* Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	108.800	
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	108.800	
3	Doanh thu	Đồng	160.011.300.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.509.625.410	
5	Thuế TN doanh nghiệp	Đồng	482.008.346	
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.027.617.063	
7	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế			
7.1	*Quỹ Khen thưởng, phúc lợi 10%*	*Đồng*	*902.761.706*	
7.2	*Quỹ Đầu tư phát triển*	*Đồng*	2.124.855.357	
7.3	*Thưởng ban điều hành nếu lợi nhuận đạt hoặc vượt kế hoạch*	*Đồng*	300.000.000	
7.4	*Trả cổ tức 20%/ VĐL*	*Đồng*	5.700.000.000	
8	Thu nhập bình quân của lao động	Đồng/tháng	9.448.661	
9	Sản lượng khai thác đá hộc	tấn	48.300	

* Về đầu tư: Giá trị dự kiến đầu tư 2019: 16.500 triệu đồng

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền HĐQT thực hiên các dự án đầu tư mở rộng sản xuất nhưng không ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT 2018, phương hướng 2019. (Có báo cáo kèm theo)

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền Hội đồng quản trị làm các thủ tục để chuyển quyền khai thác mỏ Châu Quang theo đúng quy định nhưng phải đảm bảo không giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, phương hướng 2019. (Có báo cáo kèm theo)

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

1. Phương án trả cổ tức:

ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua phương án trả cổ tức năm 2018 là 20%/VĐL.

2. Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2018.

TT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế 2018 chưa phân phối	7.924.611.005
2	Trích tiền chi cổ tức cho cổ đông năm 2018 (20% VĐL)	5.700.000.000
3	Trích Quỹ thưởng ban điều hành	190.000.000
4	Trích 10% Quỹ khen thưởng phúc lợi	792.461.100
5	Phần còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển	1.242.149.905

Điều 7. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

* Thực hiện năm 2018:

Căn cứ số liệu thực tế sau khi đã kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị: 353.337.511 đồng

Chi phí thù lao cho Thư kí HĐQT và Ban kiểm soát: 112.539.176 đồng

* Kế hoạch năm 2019:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2018, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: hưởng 20% mức Lương của Giám đốc;

+ Thành viên HĐQT: hưởng 15% mức Lương của Giám đốc;

+ Thư ký HĐQT: hưởng 15% mức Lương của Kế toán trưởng;

- Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban: hưởng 20% mức Lương của Kế toán trưởng;

+ Thành viên BKS: hưởng 15% mức Lương của Kế toán trưởng;

Điều 8. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

* Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là một trong 4 đơn vị theo tờ trình của HĐQT trước đại hội nhưng phải lựa chọn đơn vị kiểm toán có thể tư vấn tốt cho HĐQT, ban giám đốc trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) - là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho AMC

- Địa chỉ: số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC)

- Chi nhánh tại Hà Nội: Toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

- Chi nhánh tại Hà Nội: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Chi nhánh tại Hà Nội: Tòa nhà 319 Bộ quốc phòng, 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu thông qua tại cuộc họp ngày 20/04/2019. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai Nghị quyết theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

TM ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 2900859599 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU
H. NGHI LỘC - T. NGHỆ AN

Đinh Xuân Tự

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...10..... /BCTTrĐB	*Nghệ an, Ngày 20 tháng 4 năm 2019*

BÁO CÁO
Thẩm tra tư cách cổ đông, đại biểu dự đại hội cổ đông thường niên và cơ cấu cổ đông năm 2019

Chúng tôi được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Khoáng Sản Á Châu phân công nhiệm vụ thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Với tinh thần trách nhiệm, làm việc khách quan chính xác, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Sau khi nghiên cứu và thẩm tra thực tế cổ đông và tư cách đại biểu dự Đại hội, chúng tôi báo cáo với Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông Công ty cổ phần Khoáng Sản Á Châu là: **176** cổ đông, với **2.850.000** cổ phiếu.

Trong đó:

+ Cổ đông là pháp nhân: **07** cổ đông - đại diện **1.185.200** cổ phiếu

+ Cổ đông là thể nhân: **169** cổ đông - đại diện **1.664.800** cổ phiếu

+ Số cổ đông có mặt tham dự đại hội: **21** cổ đông

+ Số cổ đông vắng mặt có ủy quyền **42** cổ đông

Đại diện: 2.162.200 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **75,87%** vốn điều lệ.

+ Số cổ đông vắng mặt không tham dự Đại hội và không ủy quyền là: **113** cổ đông, sở hữu **687.800** cổ phần, chiếm **24,13%** vốn điều lệ.

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM TRA
Trưởng ban

Trần Minh Hưng

NGHE AN SUPERFINE STONE

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
07h30 – 08h00	Đón tiếp và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	BTC
08h00 – 08h10	- Chào cờ, tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội, Giới thiệu khách mời. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.	BTC
08h10 – 08h15	- Giới thiệu và mời Chủ tọa	BTC
08h15 – 08h20	- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội - Giới thiệu Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
08h20 – 08h30	- Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế Đại hội	Chủ tọa
08h30 – 09h30	**Báo cáo thông qua các nội dung:** 1. Báo cáo Tài chính năm 2018, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019; Báo cáo của của cơ quan kiểm toán về quyết toán tài chính năm 2018. 4. Thông qua các tờ trình: - Phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức 2018 - Trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018 và đề xuất mức thù lao 2019 - Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	Giám đốc Chủ tịch Trưởng BKS Chủ Tọa
09h30 – 10h15	**Thảo luận và thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình**	Chủ tọa
10h15 - 10h30	Phần biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo đại hội	Chủ tọa
10h30 – 10h45	**Nghỉ giải lao (Ban kiểm phiếu, ban thư kí hoàn tất kiểm phiếu và biên bản đại hội)**	BTC
10h45 - 10h55	Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung báo cáo tại đại hội.	Ban kiểm phiếu
10h55 – 11h15	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký
11h15 – 11h20	Bế mạc Đại hội	BTC

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

ĐINH XUÂN TỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số ...02.... AMC	

QUY CHẾ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông áp dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Chương II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 05/04/2019.

Chương III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội (5/04/2019).

2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Điều lệ;

b) Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai nội dung các chương trình tại Đại hội.Tất cả cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội;

c) Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh thư nhân dân, Thư triệu tập họp nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận các Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử cho các vấn đề cần biểu quyết, cần bầu cử trong đại hội thường niên năm 2019. Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết, quyền bầu cử mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

d) Trường hợp cổ đông vừa trực tiếp tham dự họp theo số cổ phần mình sở hữu đồng thời vừa là đại diện cho tổ chức tham dự đại hội thì sẽ được phát các loại phiếu biểu quyết, phiếu bầu của bản thân cổ đông đó và các loại phiếu biểu quyết, phiếu bầu của tổ chức do cổ đông đại diện để thể hiện quan điểm, ý kiến của Tổ chức đó với các vấn đề được biểu quyết, bầu cử tại đại hội.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội sau khi nghe các Báo cáo, Tờ trình và các vấn đề khác sẽ tiến hành biểu quyết để thông qua các nội dung bằng hình thức phiếu biểu quyết;

f) Cổ đông, đại diện cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết, bầu cử ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết, các đợt bầu cử đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

a) Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

d) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị cử ra . Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; kiểm tra tư cách cổ đông, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm phiếu tiến hành thông qua đại hội Quy chế bầu cử, phát và thu các loại phiếu bầu sau khi đại hội bỏ phiếu. Tiến hành kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

1. Chủ tọa là người chủ trì cuộc họp Đại hội cổ đông;

2. Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội, và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua;

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao;

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người cớ mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp ;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời hạn trì hoãn đại hội không được quá 3 ngày.

6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa đại hội.

CHƯƠNG III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất cho 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị ra quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Thể lệ biểu quyết:

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65 trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Các vấn đề khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Quy chế này gồm 5 chương 11 điều, được thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900859599 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU - H.NGHI LỘC - T.NGHỆ AN

ĐINH XUÂN TỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09..

Nghệ An, ngày 20 tháng 04 năm2019

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 15, ngày 20 tháng 04 năm 2019 tại Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu. Ban kiểm phiếu gồm có các ông, bà có tên sau:

1- Bà: Lưu Thị Thu Trưởng ban

2- Ông: Hồ Xuân Nam Thành viên

3- Ông: Nguyễn Văn Hùng Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, kết quả như sau:

1- Quyết toán tài chính năm 2018

Kết quả biểu quyết :

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận:

2- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của năm 2019

Kết quả biểu quyết :

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận: .....

3-Báo cáo của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận :

4- Việc giao HĐQT ủy quyền ban điều hành làm các thủ tục để đổi tên quyền khai thác đá mỏ châu Quang.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận:

5-Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận:

6- Phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức 2018

Kết quả biểu quyết :

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 20 phiếu, tương ứng 2.139.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,06%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng 23.000 CP

- Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận:

7- Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, ban kiểm soát năm 2018 và mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019

**Kết quả biểu quyết* :

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết luận:

8-Lựa chọn công ty kiểm toán thù lao HĐQT, ban kiểm soát năm 2018 và mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.162.200 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 21 phiếu, tương ứng 2.162.200 CP, chiếm tỉ lệ 75,87%
- Số phiếu không tán thành: 0 CP
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận:

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2019 được lập xong lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội.

Đại hội nhất trí 100%, không có ý kiến khác.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Lưu Thị Thu	**Hồ Xuân Nam**	**Nguyễn Văn Hùng**

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

CHỦ KÝ CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

ĐINH XUÂN TỰ

Công ty cổ phần khoáng sản á châu

Lô 32C - KCN Nam Cấm - Nghi Lộc - Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

I/ Bảng cân đối kế toán **ĐVT: VNĐ**

TT	DIỄN GIẢI	01/01/2018 (Trình bày lại)	31/12/2018
I	**Tài sản ngắn hạn**	**34,377,882,998**	**35,026,146,786**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	259,287,553	1,688,016,471
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	22,684,823,586	23,141,697,851
4	Hàng tồn kho	10,784,391,611	9,605,884,057
5	Tài sản ngắn hạn khác	649,380,248	590,548,407
II	**Tài sản dài hạn**	**54,156,874,736**	**50,927,653,339**
1	Các khoản phải thu dài hạn	1,455,728,341	1,790,440,245
2	Tài sản cố định	87,215,144,856	87,753,184,856
3	Giá trị hao mòn lũy kế	(37,747,246,342)	(44,435,582,902)
4	Chi phí xây dựng dở dang	-	131,863,047
5	Tài sản dài hạn khác	3,233,247,881	5,687,748,093
	Tổng cộng tài sản	**88,534,757,734**	**85,953,800,125**
I	**Nợ phải trả**	**40,915,694,197**	**39,025,814,325**
1	Nợ ngắn hạn	36,578,394,197	35,670,616,714
2	Nợ dài hạn	4,337,300,000	3,355,197,611
II	**Vốn chủ sở hữu**	**47,619,063,537**	**46,927,985,800**
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	28,500,000,000	28,500,000,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
7	Các quỹ	9,925,898,014	10,503,374,795
8	Lợi nhuận chưa phân phối	9,193,165,523	7,924,611,005
	Tổng cộng nguồn vốn	**88,534,757,734**	**85,953,800,125**

II/ Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017 (Trình bày lại)	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	147,497,010,879	144,586,012,825
2	Các khoản giảm trừ	-	-
3	Doanh thu thuần BH và cung cấp DV	147,497,010,879	144,586,012,825
4	Giá vốn hàng bán	88,324,704,717	82,351,013,110
5	Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	59,172,306,162	62,234,999,715
6	Doanh thu hoạt động tài chính	205,207,717	89,009,112
7	Chi phí tài chính	915,707,845	1,454,069,159
	- Trong đó lãi vay phải trả	*726,879,006*	*1,245,280,711*
8	Chi phí bán hàng	38,779,074,066	39,562,042,044
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,462,194,160	9,031,562,864
10	Chênh lệch thu chi của phí để trích quỹ DN	-	-
11	Lợi nhuận thuần	11,220,537,788	12,276,334,760
12	Thu nhập khác	205,222	11,920
13	Chi phí khác	211,071,908	830,301,169
14	Lợi nhuận khác	(210,866,686)	(830,289,249)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11,009,671,102	11,446,045,511
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	577,693,313	656,292,494
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10,431,977,789	10,789,753,017
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3,132	3,336

III/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017 (Trình bày lại)	Năm 2018
1	**Cơ cấu tài sản**		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	61%	59%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	39%	41%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	46%	45%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	54%	55%
3	**Tỷ suất lợi nhuận**		
	- Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản	12%	13%
	- Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu thuần	7%	7%
	- Tỷ suất lợi nhuận/ Nguồn vốn chủ sở hữu	22%	23%

Lập ngày 09 tháng 04 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Hoàng Thị Oanh		LÊ ĐÌNH HÙNG

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN Á CHÂU

===o0o===

Số: 60/ BC - AMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Nam Cấm, ngày 19 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2018

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn thách thức đó là:

Thị trường cạnh tranh khốc liệt, tiếp tục xuất hiện thêm nhiều đối thủ xâm nhập thị trường bột đá, dành thị phần với đơn vị, các đối thủ liên tục hạ giá bán để vào thị trường khiến doanh thu bị sụt giảm.

Giá xăng, dầu liên tục biến động tăng kéo theo giá nguyên liệu đầu vào, cước vận chuyển cũng tăng theo: giá nguyên liệu đá hộc trắng tăng bình quân 9% (tương ứng tăng 34.000 đ/tấn) so với năm 2017; cước vận tải biển trong năm tăng 4 đợt, tổng mức tăng 1.800.000 đ/cont (tương ứng tăng 69.000 đ/tấn).

Những thay đổi trong chính sách Thuế, phí của nhà nước trực tiếp tác động đối với ngành nghề kinh doanh của đơn vị đã làm gia tăng các chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh (tăng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ: 162 triệu, tăng chi phí cấp quyền khai thác mỗi mỏ lên gấp 3 lần so với năm 2017, thuế tài nguyên: tăng 11.200 đ/tấn so với năm 2017).

Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp (doanh thu xuất khẩu năm 2018 chỉ đạt 71% so với năm 2017: Sản lượng XK năm 2017: 17.516,7 tấn, năm 2018: 12.427,25 tấn) nên việc tiếp cận tín dụng bằng ngoại tệ gặp khó khăn, mặt khác khách hàng nội địa chậm thanh toán công nợ càng làm gia tăng các khoản vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động, dẫn đến chi phí lãi vay tăng, giảm hiệu quả kinh doanh (lãi vay năm nay tăng 71,32% so với năm 2017).

Mặc dù vậy nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty CP khoáng sản Á Châu nên năm 2018 Công ty đã vượt qua những khó khăn trên để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

1) Các chỉ tiêu chính đạt được năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017 (Trình bày lại)	TH 2018 so với KH	TH 2018 so với TH 2017
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	108.800	112.552	104.750	103%	107%
2	Sản lượng tiêu thụ *(Bột đá CaCO3, gồm cả hàng mua ngoài)*	Tấn	108.800	117.887	114.470	108%	103%
3	Doanh thu	Triệu đồng	165.035	144.586	147.497	88%	98%
-	*Trong đó: DTXK*			*19.348*	*27.392*		*71%*
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.333	11.446 (*)	11.010	111%	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.811	10.790 (*)	10.432	110%	103%
6	Thu nhập BQNLĐ	Triệu đồng	10,01	9,65	9,8	97%	98%
7	Nộp ngân sách *(Số phải nộp)*	Triệu đồng	5.398	11.707	7.027	217%	167%

(*) *Lợi nhuận sau khi đã điều chỉnh hồi tố các khoản thuế GTGT đầu vào của mặt hàng bột đá vôi trắng xuất khẩu không được khấu trừ từ 01/07/2016 đến 31/12/2017 theo quy định tại Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016, số tiền: 3.016 triệu đồng.*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thực tế tại cuối năm 2018 là 7.925 triệu đồng.

2) Đánh giá công tác quản lý:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng cơ bản vẫn diễn ra ổn định, phát triển, có hiệu quả cao; sản lượng sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch đề ra, tuy doanh thu chỉ đạt 88% KH năm nhưng nhờ quản lý tốt, tiết kiệm được chi phí nên lợi nhuận đạt 110% KH năm; tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu

(ROE) đạt 20,5%; thu nhập bình quân người lao động 9.652.330 đ/ng/tháng đạt 97% KH năm.

2.1. Công tác kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý kịp thời, tính khả thi cao.

- Kịp thời kiểm tra, bổ sung sửa đổi và thực hiện chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật vào từng cung đoạn sản xuất. Thường xuyên theo dõi giám sát chặt chẽ chi phí trong toàn Công ty. Chất lượng sản phẩm cơ bản ổn định, tổ chức sản xuất hợp lý và khoa học.

- Quản lý tốt giá thành sản xuất. Lựa chọn được các đối tác cung cấp nguyên liệu như: Bao bì, đá trắng, dịch trợ nghiền,... ổn định, đảm bảo về chất lượng, giá cả, dịch vụ tốt.

2.2. Công tác thị trường:

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường ngắn hạn và dài hạn cho Công ty. Xây dựng giá bán sản phẩm linh hoạt phù hợp với thị trường nội địa và xuất khẩu, mang lại hiệu quả.

- Quản lý tốt thị trường đã có, không ngừng khai thác mở rộng thị trường mới.

- Từng bước xây dựng thương hiệu AMC và nhãn hiệu hàng hóa NSS của Công ty trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Thương hiệu của Công ty được khách hàng trong nước và nước ngoài tín nhiệm.

2.3. Công tác quản lý tài chính:

- Công tác hạch toán kế toán đúng nguyên tắc, phù hợp với quy chế quản lý tài chính. Cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách thuế mới.

- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

- Đảm bảo tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác cho người lao động.

- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ.

2.4. Công tác kỹ thuật - Công nghệ:

- Đảm bảo vật tư, phụ tùng thay thế, sửa chữa kịp thời, quản lý tốt công cụ dụng cụ.

- Quản lý, thống kê, theo dõi hoạt động máy móc thiết bị chặt chẽ, thực hiện kịp thời, có chất lượng việc sửa chữa máy móc thiết bị, chỉ đạo bảo dưỡng máy móc đúng quy trình và quy định.

2.5. Công tác tổ chức lao động, hành chính:

- Công tác tuyển dụng: Phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Công tác tiền lương: đảm bảo tính toán chính xác lợi ích cho người lao động, động viên khen thưởng kịp thời.

- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

2.6. Công tác điều hành tại phân xưởng:

- Quản lý ổn định chất lượng sản phẩm, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị. Khắc phục MMTB khi hỏng hóc.

- Thực hiện tốt các lệnh sản xuất của Công ty.

2.7. Đội khai thác đá Quỳ Hợp:

- Xây dựng và áp dụng có hiệu quả quy trình quy phạm trong khai thác. Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác.

- Quản lý tốt máy móc thiết bị, tài sản, chủ động kịp thời nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất tại nhà máy.

2.8. Công tác đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã đầu tư mua mới các tài sản, tổng trị giá đầu tư ~ 592 triệu đồng. Bao gồm:

+ Máy đo sai lệch màu CR-410 (Test sản phẩm), giá trị đầu tư: 213 triệu đồng.

+ Xe nâng Komatsu FD30HT-14 (phục vụ nâng hàng), giá trị đầu tư: 326 triệu đồng.

+ Hệ thống máy lọc nước tinh khiết công suất 250L/h: 53 triệu đồng.

Một số hạng mục đầu tư còn dang dở chưa hoàn thành tính đến cuối năm như: Hầm cont phục vụ xuất hàng, nhà kho bao bì và bể lắng nước phục vụ sản xuất.

2.9. Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết Hội đồng Cổ đông và nghị quyết Hội đồng Quản trị năm 2018.

2.10. Một số tồn tại, hạn chế:

- Một số cán bộ nhân viên tinh thần trách nhiệm còn yếu, có biểu hiện dao động.

- Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm còn hạn chế, xảy ra tình trạng hàng bị lỗi phải bồi thường cho khách hàng, số tiền: 297 triệu đồng.

- Một số quy trình quản lý còn chưa khoa học, chưa đáp ứng được với yêu cầu cao của một số khách hàng nước ngoài.

- Còn để xảy ra mất an toàn giao thông.

II. KH SXKD NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2019.

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ bột đá: 108.800 tấn sản phẩm các loại
- Giá trị sản xuất: 158.011 triệu đồng.
- Giá thành toàn bộ: 150.502 triệu đồng.
- Doanh thu: 160.011 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 7.898 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.509 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 9.027 triệu đồng.
- Giá trị tăng thêm: 39.726 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 9,45 tr.đồng/người/tháng.
- Kế hoạch đầu tư năm 2019: 16.560 triệu đồng.

(Trong kế hoạch đưa đầu tư thêm dây chuyền nghiền bột đá trắng tuy nhiên tùy tình hình sản xuất và thực tế thị trường Ban điều hành sẽ nghiên cứu và đề xuất đầu tư các loại MMTB cụ thể và vào thời gian thích hợp./.)

- Dự kiến Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:

+) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10%*LN): 902,7 triệu đồng.

+) Thưởng ban điều hành nếu lợi nhuận năm 2019 đạt kế hoạch: 300 triệu đồng.

+) Chi trả cổ tức (từ 20%*VĐL trở lên): từ 5.700 triệu đồng trở lên.

+) Còn lại trích quỹ đầu tư phát triển.

*** Đặc điểm tình hình:**

Năm 2019, dự báo tình hình thị trường tiếp tục có những biến động lớn mang thiên hướng bất lợi cho việc sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, giá vận tải biển đã tăng 800.000 đ/cont, tương ứng tăng 30.000 đ/tấn, trong khi lợi nhuận bình quân trên một tấn sản phẩm bột đá của Công ty chỉ đạt khoảng 90.000 đ/tấn.

Mặt khác, giá xăng dầu, điện năng đang có xu hướng tăng, dự kiến giá điện sẽ tăng 8,36%.

Những năm gần đây, chính sách thuế, phí của Nhà nước rất bấp bênh, liên tục có những thay đổi cho thấy ngày càng thắt chặt việc quản lý đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm gia tăng thuế, phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những khó khăn đó Ban lãnh đạo Công ty sẽ xác định những nhiệm vụ trọng tâm để hạn chế, khắc phục những khó khăn; chủ động về thị trường vốn, nguyên nhiên liệu, vật tư. Đẩy mạnh công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm, khai thác tối đa sản lượng tiêu thụ của những khách hàng đã có, không ngừng phát triển thị trường mới, nhất là thị trường xuất khẩu; duy trì ổn định và phát triển.

2. Các giải pháp thực hiện chỉ tiêu KH SXKD năm 2019:

* Khắc phục triệt để những tồn tại trong năm 2018.

2.1. Công tác Kế hoạch - Thị trường:

- Đảm bảo nguyên liệu đầu vào, đảm bảo sản lượng, chất lượng, giá cả chính xác với thị trường, Quản lý tốt các chi phí sản xuất.

- Khai thác thị trường vận tải đạt hiệu quả tối ưu nhất .

- Hoàn chỉnh dự án đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất và tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định pháp luật về việc đầu tư, mua sắm khi được phê duyệt dự án.

- Bám sát bộ định mức KTKT để điều hành sản xuất.

- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm.

- Áp dụng giá bán linh hoạt với điều kiện thị trường cạnh tranh.

- Tập trung vào phân khúc thị trường của những khách hàng lớn, mang tính ổn định cao, đảm bảo an toàn về công nợ.

- Quản lý tốt thị trường hiện có và không ngừng khai thác mở rộng thị trường mới.

- Xử lý triệt để phản ánh của khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư cho khai thác thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và thị trường xuất khẩu (thị trường xuất khẩu là thị trường mục tiêu).

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng để thể hiện ưu thế cạnh tranh vượt trội về chất lượng sản phẩm và dịch vụ so với các đối thủ cùng ngành nghề.

- Xây dựng kế hoạch tăng sản lượng khai thác tại mỏ Châu Quang.

- Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 được duy trì.

2.2. Công tác Tài chính – kế toán :

- Công tác quyết toán tháng, quý, năm kịp thời mang tính chính xác và trung thực.

- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn hiệu quả cao, thanh toán kịp thời.

- Tiết kiệm chi phí, tham mưu giá thành SX sản phẩm cho Ban Giám đốc.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho sản xuất, đối chiếu công nợ đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

2.3. Công tác Tổ chức – hành chính:

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Tuyển dụng lao động có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn sức khỏe phù hợp với nhu cầu.

- Tổng hợp số liệu tính lương hàng tháng chính xác, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động.

- Tổ chức biên chế lại lực lượng lao động trong toàn công ty để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, phát huy được tối đa năng lực của bản thân từng người.

- Xác định, xây dựng lại đơn giá tiền lương ở từng cung đoạn, bộ phận tạo sự công bằng, khuyến khích động viên kịp thời người lao động.

- Đảm bảo công tác hậu cần cho cán bộ CNV trong toàn Công ty.

2.4. Công tác CN-KT:

- Quản lý và sử dụng tốt MMTB, CCDC.

- Bảo dưỡng MMTB theo đúng quy trình.

- Tham mưu kịp thời cho Giám đốc tiết kiệm trong công tác đầu tư.

- Phát huy sáng kiến cải tiến nâng cao công suất MMTB.

2.5. Phân xưởng sản xuất:

- Thực hiện kế hoạch SX đúng tiến độ.

- Bảo quản MMTB, CCDC và thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng quy trình Công ty đã đề ra.

- Quản lý tốt các kho chứa sản phẩm và bao bì.

2.6. Đội khai thác đá Quỳ Hợp:

- Kiểm tra giám sát các đối tác hợp tác với Công ty. Khai thác đúng quy trình quy phạm, đúng thời gian vị trí.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác mỏ.

2.7. Chấp hành các quy chế quản lý nội bộ; quy định của pháp luật:

Lãnh đạo, chỉ đạo Công ty tổ chức quán triệt, phổ biến cho người lao động về các nội quy, quy chế nội bộ; pháp luật nhà nước; luật lệ giao thông; các Nghị quyết của các cấp ủy đảng, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; HĐQT và một số bộ luật liên quan đến người lao động nhằm tăng sự hiểu biết, nhận thức cho người lao động trong việc chấp hành các nội qui, qui định của Công ty cũng như pháp luật nhà nước.

Ban an toàn lao động, ban phòng chống bão lụt và các tổ chức đoàn thể hoạt động phải mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

III. PHẦN ĐỀ NGHỊ:

1. Đầu tư tăng năng lực sản xuất (01 dây chuyền nghiền bột đá trắng).

2. Để thuận lợi cho công tác điều hành đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành phê duyệt các dự án đầu tư trong năm đồng thời tìm hiểu, triển khai các thủ tục chuyển mỏ Châu Quang từ Tổng Công ty HTKT sang đơn vị cho đúng quy định.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 2900859599 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU
H. NGHI LỘC T. NGHỆ AN

LÊ ĐÌNH HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2019/BC-HĐQT	*Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty CP khoáng sản Á Châu báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi:

Hoạt động SXKD của Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu nhìn chung ổn định; Công ty đã có kinh nghiệm, thương hiệu tương đối tốt trong sản xuất và tiêu thụ bột đá trắng; HĐQT, Ban giám đốc và người lao động của Công ty đã luôn đoàn kết nhất trí, nỗ lực cố gắng, ý thức trách nhiệm cao.

HĐQT Công ty luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, các thành viên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, bám sát tình hình của đơn vị, đưa ra các quyết định kịp thời trong các hoạt động của Công ty, trong đó chú trọng công tác phát triển mở rộng thị trường, tiết giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận trong hoạt động SXKD.

Chính sách chất lượng sản phẩm được Công ty ưu tiên hàng đầu vì vậy Công ty được bạn hàng tin dùng, giữ được thị phần.

2. Khó khăn:

Năm 2018 công ty hoạt động trong điều kiện nền kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại. Chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành sản xuất bột đá diễn ra ngày càng gay gắt, đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, đầu tư và triển khai các hoạt động khác của Công ty.

Chính sách của nhà nước, của tỉnh có những thay đổi, gây ra khó khăn nhất định cho hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất bột đá.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

HĐQT luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.

Năm 2018 HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ và giám sát thực hiện. Các cuộc họp của HĐQT được các thành viên tham gia đầy đủ và có mời ban kiểm soát, ban điều hành tham gia, đưa ra các Nghị quyết và quyết định phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhau trong quá trình thực hiện và triển khai nhiệm vụ các cuộc họp của hội đồng quản trị đảm bảo kịp thời, đúng luật nhưng hiệu quả cao.

1. Chỉ đạo, thực hiện một số nội dung công việc sau

1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	T.H 2017 (Tr bày lại)	TH 2018 so với KH	TH 2018 /TH 2017
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	108.800	112.552	104.750	103%	107%
2	Sản lượng tiêu thụ *(Bột đá CaCO3, gồm cả hàng mua ngoài)*	Tấn	108.800	117.887	114.470	108%	103%
3	Doanh thu	Tr đồng	165.035	144.586	147.497	88%	98%
-	*Trong đó: DTXK*			*19.348*	*27.392*		*71%*
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	10.333	11.446 (*)	11.010	111%	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	9.811	10.790 (*)	10.432	110%	103%
6	Thu nhập BQNLĐ	Tr đồng	10,01	9,65	9,8	97%	98%
7	Nộp ngân sách *(Số phải nộp)*	Tr đồng	5.398	11.707	7.027	217%	167%

(*) *Lợi nhuận sau khi đã điều chỉnh hồi tố các khoản thuế GTGT đầu vào của mặt hàng bột đá vôi trắng xuất khẩu không được khấu trừ từ 01/07/2016 đến 31/12/2017 theo quy định tại Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016, số tiền: 3.016 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thực tế tại cuối năm 2018 là 7.925 triệu đồng.*

1.2. Công tác thị trường: Tập trung đầu tư cho công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm và công tác xây dựng quảng bá thương hiệu; giữ được thị phần, thương hiệu NSS trên thị trường.

1.3 Công tác Công nghệ kỹ thuật: Quản lý tốt định mức KTKT, kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ, bảo đảm kịp thời có hiệu quả MMTB cho sản xuất.

1.4. Công tác tài chính: Tuân thủ chế độ kế toán, kiểm toán. Quản lý tài chính, tài sản cơ bản được thực hiện đúng chế độ chính sách của Nhà nước. Các số liệu phản ánh trung thực, báo cáo thống kê, kế toán thực hiện theo đúng quy định.

1.5. Công tác đầu tư: thực hiện đầu tư tăng năng lực sản xuất với tổng trị giá đầu tư khoảng 592 triệu đồng, các hạng mục sau đầu tư phát huy được hiệu quả.

1.6. Về chế độ chính sách: Chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm, bảo hộ lao động, lương, thưởng, nâng lương, BHXH, YT và các khoản phúc lợi xã hội.

1.7. Thực hiện tốt việc nộp ngân sách nhà nước; công tác bảo vệ môi trường và quan hệ với địa phương tại địa bàn đứng chân được quan tâm. Công tác Đảng, Đoàn thanh niên, phụ nữ được duy trì và hoạt động có hiệu quả

2. Một số tồn tại trong hoạt động của HĐQT

- Do tình hình thực tế của thị trường nên chỉ đạo thực hiện đầu tư MMTB cho sản xuất chưa theo đúng kế hoạch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

** Dự báo tình hình*

Dự báo tình hình thị trường năm 2019 sẽ có nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến việc sản xuất và kinh doanh với sự xuất hiện ngày càng nhiều những nhà sản xuất mới trong cùng ngành nghề. Sự gia tăng cước vận tải, chi phí đầu vào khác; bên cạnh đó, chính sách thuế, phí của Nhà nước không ổn định (Thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền cấp quyền khai thác tăng).

Xác định năm 2019 rất khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, HĐQT quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, thường xuyên quan tâm đến việc hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, lương và các chế độ của người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông, giữ vững và phát triển bền vững thương hiệu NSS.

**Các chỉ tiêu chính năm 2019.*

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ bột đá: 108.800 tấn sản phẩm các loại
- Giá trị sản xuất: 158.011 triệu đồng.
- Doanh thu: 160.011 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 7.898 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.509 triệu đồng.
- Giá trị tăng thêm: 39.726 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 9,45 tr.đồng/người/tháng.
- Dự kiến trả cổ tức: Tối thiểu 20%
- Kế hoạch đầu tư năm 2019: 16.560 triệu đồng.

** Các giải pháp cơ bản:*

- Duy trì ổn định SXKD, tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường và quảng bá thương hiệu, trong đó đặc biệt tập trung cho thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng phương án chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định cho sản xuất, chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp tăng sản lượng khai thác mỏ Châu Quang.

- Thực hiện tốt công tác công nghệ kỹ thuật, tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời, bảo đảm có hiệu quả MMTB cho sản xuất; đẩy mạnh công tác sáng kiến

CTKT, thay đổi một số khâu sản xuất để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả. Tăng cường kiểm tra để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng đầu tư khi có cơ hội, chủ động nghiên cứu, tính toán và triển khai thực hiện đầu tư dây chuyền nghiền mịn. Tìm hiểu, hoàn thiện đầy đủ các thủ tục pháp lý của mỏ Châu Quang

- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả; nhất là các quy trình thủ tục quản lý nội bộ về định mức, thanh quyết toán, quản lý hàng hoá, vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý chất lượng sản phẩm...

- Thực hiện tốt công tác tài chính- kế toán; tích cực tìm kiếm các giải pháp về vốn như thu hồi công nợ khách hàng, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn cho SXKD, cho đầu tư kịp thời. Quản lý chi phí theo định mức KTKT, định mức lao động- đơn giá tiền lương, định mức chi phí đã được duyệt

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời mọi chế độ cho người lao động, thường xuyên quan tâm đến công tác ATLĐ, VSLĐ và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc. thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, khai thác và tham gia giao thông.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định lãnh đạo quản lý và giải quyết các vấn đề cần thiết; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

IV. ĐỀ NGHỊ:

1. Giao cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư trong năm, trước mắt tìm hiểu, tính toán và triển khai đầu tư 01 dây chuyền nghiền mịn

2. Giao HĐQT, ban điều hành tìm hiểu, triển khai các thủ tục chuyển quyền khai thác mỏ Châu Quang từ Tổng Công ty HTKT sang đơn vị cho đúng quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty CP khoáng sản Á Châu năm 2018, kế hoạch công tác cho năm 2019, rất mong các cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của HĐQT ngày càng chất lượng hơn vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900859590 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU H.NGHI LỘC-T.NGHỆ AN

ĐINH XUÂN TỰ

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN Á CHÂU
BAN KIỂM SOÁT

Số: 62/BC - BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ an, ngày 20 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoáng sản Á châu;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở chứng từ kế toán, tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I . HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực thi các nhiệm vụ.

2. Định kỳ kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính. Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, chi phí sản xuất, công tác đầu tư, chấp hành chế độ tài chính kế toán của công ty trong năm 2018.

3. Xem xét các báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư do Ban điều hành báo cáo hàng quý, năm;

4. Giám sát việc công bố thông tin của công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông;

5. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác.

6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Đối với các cổ đông Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, về điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung, số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Đạt %KH
1	Khối lượng sản xuất	tấn	108.800	112.552	103%
2	Doanh thu và thu nhập khác	đồng	165.035.300.000	144.586.012.825	87,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	10.333.049.913	11.446.045.511	111%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.810.574.489	10.789.753.017	110%
5	Nộp ngân sách nhà nước	đ/CP	5.398.233.346	11.706.984.314	217%
6	Thu nhập BQ NLĐ	đồng	10.012.280	9.680.000	96,7%

Năm 2018 mặc dù có sự biến động về nhân sự nhưng công ty đã có cố gắng trong công tác lãnh đạo điều hành, chủ động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu và thu nhập khác đạt 87,6% KH; Lợi nhuận trước thuế đạt 111% KH ; Lợi nhuận sau thuế đạt 110% KH; Thu nhập bình quân người lao động đạt 96,7% KH; Nộp ngân sách Nhà nước 217% KH.

* Trong năm công ty đã xử lý khoản thuế bị truy thu 6 tháng cuối năm 2016, nộp bổ sung thuế đầu vào không được khấu trừ năm 2017 và nộp phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp với tổng số tiền: 3.016 triệu đồng đã làm giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thực tế cuối năm 2018 xuống còn: 7.925 triệu đồng.

Hoạt động khai thác mỏ Châu Quang đã giúp công ty chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ công tác sản xuất, giảm chi phí mua ngoài, giảm giá thành cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của khách hàng.

Công tác thị trường luôn được chú trọng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng phát huy thêm một số khách hàng tiềm năng mới.

2. Về tài sản và nguồn vốn.

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm 01/01/2018	Số cuối năm 31/12/2018	Ghi chú
I	**Tài sản ngắn hạn**	**34.377.882.998**	**35.026.146.786**	
1	Tiền	259.287.553	1.688.016.471	
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.684.823.586	23.141.697.851	
+	*Phải thu ngắn hạn khách hàng*	*22.243.274.763*	*22.603.620.312*	
+	*Trả trước cho người bán ngắn hạn*		*133.885.250*	
+	*Phải thu ngắn hạn khác*	*573.972.948*	*486.616.414*	
+	*Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*	*(132.424.125)*	*(82.424.125)*	
3	Hàng tồn kho	10.784.391.611	9.605.884.057	
4	Tài sản ngắn hạn khác	649.380.248	590.548.407	
II	**Tài sản dài hạn**	**54.156.874.736**	**50.927.653.339**	
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.455.728.341	1.790.440.245	
2	Tài sản cố định	49.467.898.514	43.317.601.954	
3	Tài sản dở dang dài hạn		131.863.047	
4	Tài sản dài hạn khác	3.233.247.881	5.687.748.093	
*	**Tổng cộng tài sản**	**88.534.757.734**	**85.953.800.125**	
III	**Nợ phải trả**	**40.915.694.197**	**39.025.814.325**	
1	Nợ ngắn hạn	36.578.394.197	35.670.616.714	
+	*Phải trả cho người bán ngắn hạn*	*14.392.727.413*	*18.711.786.223*	
+	*Người mua trả tiền trước ngắn hạn*	*244.621.900*	*210.091.700*	
+	*Thuế và các khoản phải nộp NN*	*3.485.128.430*	*2.724.039.226*	
+	*Phải trả cho người lao động*	*5.807.062.335*	*2.553.067.516*	
+	*Chi phí phải trả ngắn hạn*	*224.953.229*	*419.545.024*	
+	*Phải trả ngắn hạn khác*	*732.999.913*	*450.755.602*	
+	*Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*	*11.683.947.834*	*10.598.547.526*	
+	*Quỹ khen thưởng phúc lợi*	*6.953.143*	*2.783.897*	
2	Nợ dài hạn	4.337.300.000	3.355.197.611	
+	*Vay và nợ thuê tài chính dài hạn*	*4.337.300.000*	*2.713.500.000*	
+	*Dự phòng phải trả dài hạn*		*641.697.611*	
IV	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**47.619.063.537**	**46.927.985.800**	
1	Vốn góp của chủ sở hữu	28.500.000.000	28.500.500.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	9.925.898.014	10.503.374.795	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.193.165.523	7.924.611.005	
+	*LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước*	*(1.235.812.266)*	*(2.865.142.012)*	
+	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*10.431.977.789*	*10.789.753.017*	
*	**Tổng cộng nguồn vốn**	**88.534.757.734**	**85.953.800.125**	

*** Đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp:**

- Khả năng sinh lời của công ty ở mức khá: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu(ROE) đạt 20,5 %; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản(ROA) đạt 9,1%; Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.302 đồng/cổ phiếu.

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty ở mức an toàn; Khả năng thanh toán tổng quát là 2,2 lần; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0,98 lần; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,83 lần.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản.

- Công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của đơn vị được thực hiện chặt chẽ, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

- Quản lý công nợ: Công nợ phải thu, phải trả được phân loại, theo dõi chi tiết theo từng đối tượng thanh toán củ thể. Công ty luôn chủ động, tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo kịp thời vốn cho cho hoạt động SXKD và đầu tư.

- Công tác đầu tư: Trong năm công ty đã mua sắm đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải trị giá: 536 triệu đồng. Quá trình đầu tư tuân thủ đúng quy trình quy định, phát huy hiệu quả đầu tư.

4. Tình hình thực hiện định mức chi phí, giá thành sản phẩm.

- Công ty tổng hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm chi tiết theo từng cung đoạn, từng sản phẩm; Nhìn chung công tác quản lý định mức kinh tế kỹ thuật, giá thành sản phẩm đảm bảo chặt chẽ, bám sát kế hoạch sản xuất. Trong đó chi phí lãi tiền vay vốn (1.245 triệu đồng) giảm so với kế hoạch (2.331 triệu đồng) đã làm tăng hiệu quả SXKD của công ty.

- Tuy nhiên trong năm 2018 do xử lý khoản thuế bị truy thu 6 tháng cuối năm 2016, nộp bổ sung thuế đầu vào không được khấu trừ năm 2017 và phạt vi phạm hành chính, phạt nộp chậm với tổng số tiền 3.539 triệu đồng đã làm giảm lợi nhuận của Công ty.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Thực hiện công tác quản lý tài chính – kế toán có nề nếp, cơ bản chấp hành được nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán và những quy định của pháp luật. Kịp thời công bố thông tin theo quy định.

- Công ty phân phối lợi nhuận theo đúng quyết định tại Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2018 HĐQT đã có những hoạt động tích

cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của công ty, giúp công ty đạt hiệu quả kinh doanh.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với các chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty, các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được Ban giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ đáp ứng với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Cùng với Ban điều hành, Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, tìm kiếm mở rộng thêm khách hàng, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

- Ban điều hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

- Ban điều hành công ty thường xuyên tổ chức giao ban để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Các quy định hoạt động của công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật, các phân xưởng đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, các chế độ quyền lợi CBCNV, người lao động được thực hiện theo đúng luật lao động. Công tác Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

*** Một số tồn tại:**

- Doanh thu và thu nhập khác chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác thu hồi công nợ tuy có nhiều cố gắng nhưng số phải thu khách hàng vẫn còn lớn 22.603 triệu đồng; Trong năm vẫn còn một số khách hàng nợ quá hạn, khó đòi chưa thu hồi được; Số dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập đến ngày 31/12/2018 là: 82.424.125 đồng.

- Chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước còn một số thiếu sót, trong kỳ số thuế bị truy thu, phạt vi phạm hành chính, phạt nộp chậm với số tiền: 1.827 triệu đồng (Trong đó bao gồm thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ 6 tháng cuối năm 2016 bị truy thu là: 1.304 triệu đồng).

- Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm còn hạn chế nên trong kỳ có phát sinh sản phẩm lỗi phải bồi thường cho khách hàng số tiền: 297 triệu đồng

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát lập kế hoạch làm việc năm 2019 như sau:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty: Kiểm tra về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty;

- Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, SXKD, đầu tư XDCB, các phương án phát triển, các công tác quản lý về tổ chức lao động, tiền lương, các chế độ khác liên quan đến công ty và tập thể người lao động;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty;

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban trong Công ty với mục đích chung là thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Trần Minh Hưng

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 76/TT-HĐQT-AMC	*Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu;

- Căn cứ Thông báo số: 70 /TB-ĐHCĐ ngày 10/04/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;

- Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng quản trị ngày 29/01/2019;

- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và đã được Ban Kiểm Soát của Công ty kiểm tra,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng Sản Á Châu trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

TT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế 2018 chưa phân phối	7.924.611.005
2	Trích tiền chi cổ tức cho Cổ đông năm 2018 (20% VĐL)	5.700.000.000
3	Trích Quỹ thưởng ban điều hành	190.000.000
4	Trích 10% Quỹ khen thưởng phúc lợi	792.461.100
5	Phần còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển	1.242.149.905

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Đinh Xuân Tự

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2019/TTr-HĐQT	*Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị thông qua quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Căn cứ Nghị quyết số 03 /AMC - ĐHĐCĐ ngày 24/03/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;

- Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quyết toán chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2018: 465.876.687 đồng, Trong đó:

- Phụ cấp Hội đồng quản trị: 353.337.511 đồng
- Phụ cấp Ban Kiểm soát và thư kí HĐQT: 112.539.176 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019:

- Hội đồng quản trị

+ Chủ tịch HĐQT = 20% mức tiền lương của Giám đốc,

+ Thành viên HĐQT = 15% mức tiền lương của Giám đốc,

+ Thư ký HĐQT = 15% mức tiền lương của Kế toán trưởng,

- Ban Kiểm soát

+ Trưởng ban KS = Mức lương của Trưởng phòng chuyên môn,

+ Thành viên BKS = 15% mức tiền lương của Kế toán trưởng,

Kính mong Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- TV HĐQT;
- BKS;
- Giám đốc;
- P.TC;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900859... CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU H. NGHI LỘC - T. NGHỆ AN

Đinh Xuân Tự

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /2019/TTr-HĐQT	*Nghệ An, ngày 19 tháng 04 năm 2019*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam và được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết,

Trên cơ sở xem xét các công ty kiểm toán được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách các công ty kiểm toán sau đây và ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách này để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) - Là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

- Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) - là đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2016, 2017.

- Chi nhánh tại Hà Nội: Toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) - là đơn vị Kiểm toán BCTC từ năm 2009 đến 2015.

- Chi nhánh tại Hà Nội: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)

- Chi nhánh tại Hà Nội: Tòa nhà 319 bộ Quốc phòng, 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Xuân Tự

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT; Ban kiểm soát;
- Giám đốc;
- Phòng tài chính;
- Lưu VT.